

Bản án số: 68/2025/HSPT

Ngày: 01/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thành

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Pho, Bà Dương Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 /08/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cơ sở B T, phường K) xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Lương Văn T do có kháng cáo của bị cáo Lương Văn T đối với bản án số: 32/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là Toà khu vực 7 tỉnh Quảng Ngãi).

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lương Văn T**, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1994 tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai, nay là xã C tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn L và bà Vũ Thị Kim O; vợ: Võ Thị H, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2025. Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị hại:

+ Cháu Trần Khả N, sinh ngày 06/8/2009. Vắng mặt.

Địa chỉ: A H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum (nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Trần Khả N:

+ Ông Trần Đ, sinh năm 1976. Vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: A H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum (nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi).

+ Cháu Phan Thị Cát T1, sinh năm 2009 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Phan Thị Cát T1:

+ Ông Phan Kim B, sinh năm 1983 – Là bố đẻ (vắng mặt).

+ Bà Bùi Thị Ánh T2, sinh năm 1984 – Là mẹ ruột (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: C A N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum (nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/9/2024 Lương Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 81C-224.56 kéo theo Sômi Rơ moóc biển số 81R-011.79 (có giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông trên đường tránh thành phố K hướng từ tỉnh Gia Lai đi huyện Đ, tỉnh Kon Tum để chở hàng. Khi đi đến đoạn Km1555+300 thuộc thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum, T chạy xe với tốc độ 74,67 km đến 81,79 km (*Theo kết luận giám định tốc độ thì đoạn đường này cho phép xe chạy với tốc độ là 60 km/h*) khi vào ngã tư. Lúc xe ô tô T điều khiển vừa đi vào ngã tư đường tránh giao nhau với đường thôn K xã Đ thành phố K (đoạn Km1555+300) Lương Văn T quan sát phía trước khoảng 30-40m phát hiện có xe gắn máy biển số 82AA-154.66 do Trần Khả N điều khiển chở theo Phan Thị Cát T1 đang đi vào ngã tư, T xử lý đạp phanh và đánh lái sang trái để tránh nhưng vì khoảng cách quá gần, xe ô tô T điều khiển chạy quá nhanh nên không thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến tai nạn. Phần đầu đèn chiếu sáng, phía trước bên phải xe ô tô biển số 81C-224.56 do T điều khiển va chạm với phần đầu xe gắn máy biển số 82AA-154.66 làm cho Trần Khả N và Phan Thị Cát T1 ngã ra đường. Xe ô tô biển số 81C-224.56 do T điều khiển trượt dài tông vào lan can mới dừng lại.

Hậu quả: Phan Thị Cát T1 tử vong, Trần Khả N bị thương tích 57%, các phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy và chất kích thích khác: Lương Văn T, Phan Thị Cát T1 không có nồng độ cồn máu và không có chất ma túy trong cơ thể. Trần Khả N sau khi được đưa vào bệnh viện đã được kiểm tra và kết quả không có nồng độ cồn trong máu, dương tính với M (*do trong quá trình cấp cứu đã được bác sĩ chỉ định sử dụng Morphin liều lượng 10mg/ml nhằm giảm đau, an thần*).

Tại bản kết luận giám định số 369/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh K, kết luận: Vận tốc của xe ô tô biển số 81C-224.56 kéo theo Sômi Rơ moóc biển số 81R-011.79 được xác định ngay trước khi xảy ra tai nạn là từ 74,67km/h đến 81,79km/h. Vận tốc của xe gắn máy biển số 82AA-154.66 được xác định ngay trước khi xảy ra tai nạn là từ 22,5km/h đến 27,54km/h.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại (Trần Khả N) số tiền 20 triệu đồng được gia đình bị hại Trần Khả N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra bị cáo còn tự nguyện nộp số tiền 10 triệu đồng tại cơ quan thi hành án dân sự để khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại (Phan Thị Cát T1). Đối với gia đình bị hại (Phan Thị Cát T1) trước phiên tòa sơ thẩm không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, giữa bị cáo và gia đình bị hại chưa thỏa thuận, thống nhất được việc bồi thường dân sự.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T **14** (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/4/2025, bị cáo Lương Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lương Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, và gia đình bị cáo trình bày sau khi xét xử sơ thẩm đã đến thăm hỏi và đã phúng viếng cho gia đình bị hại Trần Thị Cát T3 số tiền 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tuy chưa được gia đình bị hại xác nhận, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo có mang theo số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để tiếp tục khắc phục nếu gia đình bị hại có yêu cầu, điều này thể hiện được thành ý của bị cáo và gia đình về việc mong muốn được khắc phục hậu quả. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lương Văn T, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm điều 65 BLHS xử phạt bị cáo 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định; nội dung kháng cáo của bị cáo Lương Văn T phù hợp với quy định của pháp luật nên được hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lương Văn T điều khiển xe ô tô biển số 81C-224.56 tuy chạy trên đường ưu tiên nhưng khi vào ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên có đặt biển báo tốc độ 60km/h không giảm tốc độ, mà vẫn giữ nguyên tốc độ chạy vượt quá tốc độ tối đa cho phép (từ 14,67km/h đến 21,79km/h) nên không thể dừng lại một cách an toàn khi gặp xe máy của các bị hại đi qua đường dẫn đến tai nạn.

Trong vụ án này còn có một phần lỗi của bị hại Trần Khả N điều khiển xe gắn máy biển số 82AA-154.66 không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, điều khiển xe gắn máy có dung tích xi lanh dưới 50cm³ khi chưa đủ tuổi 16 tuổi, vi phạm khoản 3 Điều 24, điểm a khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của Lương Văn T đã vi phạm khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 4 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại (Trần Khả N) số tiền 20.000.000 đồng được gia đình bị hại Trần Khả N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra bị cáo còn tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự để khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại (Trần Thị Cát T3). Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo mức hình phạt 14 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo. Bị cáo trình bày sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã đến phúng viếng và bồi thường cho gia đình bị hại Phan Thị Cát T1 số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Tuy gia đình người bị hại không viết giấy xác nhận, nhưng tại phiên tòa bị cáo cũng mang theo số tiền 20.000.000đ để tiếp tục khắc phục hậu quả, HĐXX thấy đây là thành ý mong muốn được khắc phục hậu quả của bị cáo nên có cơ sở để xem xét thêm về tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo.

Trong vụ án này lỗi cũng một phần thuộc về người bị hại Trần Khả N điều khiển xe gắn máy khi chưa đủ tuổi 16 tuổi, chưa được học đầy đủ về luật giao thông đường bộ cũng như các quy tắc tham gia giao thông nên không chú ý quan

sát, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, vi phạm khoản 3 Điều 24, điểm a khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ là một phần nguyên nhân gây ra tai nạn.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện vợ bị cáo mới sinh con nhỏ nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo vừa chăm sóc gia đình.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thành